

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14-7-2025

Vv: “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Bà Lê Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu Vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Nguyễn Nhã Y, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là xã V, tỉnh Đồng Tháp).

(Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Châu L, sinh năm 1984

Địa chỉ: 3 Đ, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là 3 Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Nguyễn Nhã Ý trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu, bà và ông Nguyễn Châu L tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2023 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/02/2023. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù, hai bên đã nhiều lần ngồi lại để hòa giải nhưng mâu thuẫn không giải quyết và ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay để ổn định cuộc sống bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà đề nghị được ly hôn với ông Nguyễn Châu L.

Về con chung: Có 01 con chung trẻ Nguyễn Trần Gia H sinh ngày 07/11/2022 đang được bà trực tiếp giữ nuôi nên bà đề nghị được tiếp tục giữ nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Châu L mặc dù đã được Tòa án tổng đạt triệu tập nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Trần Nguyễn Nhã Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt bà Y vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Châu L.

Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp giữ nuôi con chung là trẻ Nguyễn Trần Gia H ngày 07/11/2022. Về cấp dưỡng nuôi con bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Bị đơn ông Nguyễn Châu L vắng mặt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu Vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký là đúng thủ tục tố tụng quy định. Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Nguyên đơn bà Trần Nguyễn Nhã Y yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Châu L có địa chỉ cư trú tại 3 Đ, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây

là vụ án tranh chấp về “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu Vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, bị đơn ông Nguyễn Châu L đã được tổng đạt, niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L không có mặt nên Tòa án đã lập Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 và khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét bị đơn ông Nguyễn Châu L đã được Tòa án triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

Xét nguyên đơn bà Trần Nguyễn Nhã Y có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Y.

2. Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Nguyễn Nhã Y nhận thấy:

Bà Trần Nguyễn Nhã Y và ông Nguyễn Châu L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2023 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/02/2023. Như vậy, quan hệ hôn nhân của bà Y và ông L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét ý kiến trình bày của bà Y trong quá trình chung sống, hai ông bà có mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống gia đình và không thể hàn gắn.

Căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình, hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

Khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình*”.

Căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình, hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập ông L để trình bày ý kiến và hòa giải gia đình nhưng ông L đều vắng mặt và không có ý kiến trình bày cũng như mong muốn hàn gắn gia đình. Như vậy, có thể thấy ông L không muốn hòa giải để gia đình được đoàn tụ. Nên việc bà Y yêu cầu được ly hôn với ông L là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy con chung là trẻ Nguyễn Trần Gia H ngày 07/11/2022 được bà Y chăm sóc ổn định nên việc giao con cho bà Ý tiếp tục chăm sóc là phù hợp.

Về tài sản chung: Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Châu L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ tại hồ sơ vụ án để xem xét yêu cầu của Nguyên đơn.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 5 Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Trần Nguyễn Nhã Ý phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Khoản 1, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 19, Khoản 1, Điều 51; Khoản 1, Điều 53; Điều 56; Điều 71; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Trần Nguyễn Nhã Ý:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Nguyễn Nhã Ý được ly hôn với ông Nguyễn Châu L.

- Về con chung: Có 01 con chung trẻ Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 07/11/2022 cho bà Trần Nguyễn Nhã Ý trực tiếp giữ nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ý không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Châu L được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Nguyên đơn bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng bà Trần Nguyễn Nhã Y phải chịu và được căn trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0059580 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Nguyễn Nhã Y đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Trần Nguyễn Nhã Y; Ông Nguyễn Châu L được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN ĐỨC THUẬN

Đặng Thị Ngọc Hằng Lê Thị Xuân Mai